



Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 18/5/2026 là 144.663.806 đồng trong đó tiền vốn 88.738.421 đồng, lãi trong hạn 2.623.984 đồng, lãi quá hạn 53.301.401 đồng và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ.

\* Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị C vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị C trình bày: Cách nay hai năm có vay 100 triệu ngân hàng, bà lãnh 95 triệu. Đưa chú H tại quán cà phê, chú H trừ tiền lãi bảo hiểm đưa bà 22 triệu, chú H với chú nào, nay Ngân hàng 106 triệu cho bà trả 1 tháng 500 ngàn trả hết 22 triệu thì thôi. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] *Về nội dung*: Buộc bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 18/5/2026 là 144.663.806 đồng trong đó tiền vốn 88.738.421 đồng, lãi trong hạn 2.623.984 đồng, lãi quá hạn 53.301.401 đồng và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo hồ sơ thể hiện, ngày 06/5/2024, bà C với Ngân hàng ký kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức sử dụng thẻ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử, số tiền cho vay 99.700.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay: vay tiêu dùng, thời hạn cho vay: 48 tháng, lãi suất cố định trong suốt thời hạn vay, tối đa là: 36%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ 08/4/2025. Bị đơn bà C thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng 100.000.000 đồng, nhận 95.000.000 đồng, đưa chú H, còn lại 22.000.000 đồng, chỉ đồng ý trả 22.000.000 đồng. Xét thấy, hợp đồng vay ký kết giữa Ngân hàng và bà C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, việc bà C thừa nhận có vay N hàng 100.000.000 đồng nhưng nhận chỉ có 22.000.000 đồng do nảy sinh giao dịch với chú H, lời trình bày này không liên quan đến khoản nợ vay của bà đối với Ngân hàng, bà C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như thỏa thuận đã vi phạm hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bà C trả nợ vay tính đến ngày 18/5/2026 số tiền vốn là 88.738.421 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc bà C trình bày sau khi vay vốn xong có đưa tiền chú H, đây là giao dịch giữa bà C với chú H, nếu bà C có tranh chấp với chú H để đòi lại tiền đã đưa cho chú H thì bà C nộp đơn khởi kiện chú H và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về lãi suất: Ngân hàng yêu cầu bà C có nghĩa vụ trả tiền lãi tạm tính đến ngày 18/5/2026 là 55.925.385 đồng trong đó lãi trong hạn 2.623.984 đồng, lãi quá hạn 53.301.401 đồng và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ. Hợp đồng vay giữa Ngân hàng

và bà C có thỏa thuận lãi suất vay. Do ông, bà đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Ngân hàng yêu trả lãi là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Bà C thuộc diện người cao tuổi nên không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: các điều 35, 39, 91, 92, 147, 235, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP V.

Buộc bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số nợ tạm tính đến 18/5/2026 là 144.663.806 đồng trong đó tiền vốn 88.738.421 đồng, lãi trong hạn 2.623.984 đồng, lãi quá hạn 53.301.401 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị C còn phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 19/5/2026 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức sử dụng thẻ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/5/2024 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị C thuộc diện người cao tuổi nên không phải nộp án phí.

+ H1 lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.661.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011270 ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

*“Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

3. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Kiều Oanh**

